

Số: /KH-SGDĐT

Vinh Long, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027
Tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập (chuyên và trung học phổ thông), phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) năm học 2026-2027 như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh Bộ GDĐT, đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có nguyện vọng đi học đều được tuyển vào các trường trung học phổ thông (THPT), trung học cơ sở và trung học phổ thông (THCS&THPT), PTDTNT, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).

2. Tuyển chọn những học sinh có nguyện vọng và có năng lực vào học cấp THPT đồng thời phù hợp yêu cầu phân luồng đào tạo học sinh (HS) sau tốt nghiệp THCS.

3. Thực hiện tốt công tác tổ chức thi, tuyển sinh đảm bảo an toàn, khách quan, công bằng, nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

1. Đối tượng

a) Trường Phổ thông Dân tộc nội trú

- HS là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- HS dân tộc thiểu số rất ít người¹ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HS, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- HS là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (tuyển không quá 10% HS trong tổng số chỉ tiêu được duyệt).

b) Các trường THPT chuyên và các trường THPT khác

HS đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường tiểu học và trung học cơ sở (TH&THCS), THCS, THCS&THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh hoặc HS tốt nghiệp THCS/được công nhận tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh nhưng thường trú tại tỉnh Vĩnh Long.

2. Điều kiện tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS.

- Có đủ hồ sơ, điều kiện dự tuyển theo quy định.

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. Căn cước công dân (photo) hoặc sổ định danh đối với người chưa có căn cước công dân.

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (photo) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

+ Học bạ cấp THCS.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

¹ 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

+ Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Lưu ý: Nếu HS không nộp đủ hồ sơ bổ sung khi làm thủ tục nhập học theo quy định thì trường xem xét hủy kết quả xét tuyển sinh.

- Tuổi của HS: Thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

- Tham gia dự thi đầy đủ, không vi phạm Quy chế thi trong năm dự tuyển.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ tuyển sinh của HS.

* Đối với các trường THPT chuyên còn có thêm:

+ 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm

+ Mức đánh giá/xếp loại rèn luyện/hạnh kiểm và học tập/học lực năm học lớp 9 đều xếp loại từ Khá trở lên.

+ Đạt mức đánh giá/Điểm trung bình cuối năm lớp 9 môn/tổ hợp đăng ký dự thi tuyển thi các môn Toán, Khoa học tự nhiên (tính cho các môn chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lí (tính cho các môn chuyên Lịch sử, Địa lí), Tiếng Anh từ 8,0 trở lên, riêng đối với môn Ngữ văn từ 7,5 trở lên.

III. CHỈ TIÊU VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu

Tuyển sinh 80% trữ lượng HS tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh vào lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PTDTNT. Trong đó:

a) Đối với các trường PTDTNT: Tổng cộng 350 HS, mỗi trường tuyển sinh không quá 10% HS là người dân tộc Kinh so với chỉ tiêu được giao, như sau:

Trường PTDTNT THPT Trà Vinh : 140 HS.

Trường PTDTNT THCS - THPT Trà Cú : 70 HS.

Trường PTDTNT THCS -THPT Tiểu Cần : 70 HS.

Trường PTDTNT Vĩnh Long : 70 HS.

b) Đối với các trường THPT chuyên: Tuyển 31 lớp với 990 HS (Phụ lục 1).

c) Đối với các trường THPT: Sau khi Sở GDĐT duyệt biên chế cho các đơn vị trực thuộc xong sẽ thông báo chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị (*trừ các trường THPT Hòa Minh, THPT Long Khánh tổ chức xét tuyển 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn là khu vực xã đảo theo Quyết định Số: 810/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Trà Vinh*).

2. Địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh HS trên địa bàn tỉnh hoặc HS ngoài tỉnh nhưng thường trú tại tỉnh Vĩnh Long.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Các trường Phổ thông DTNT: Xét tuyển (căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó). Những HS không trúng tuyển vào lớp 10 PTDTNT sẽ được chuyển sang tuyển sinh lớp 10 THPT bình thường như những HS khác.

2. Các trường THPT chuyên: Thi tuyển. Mỗi HS phải thi bắt buộc 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và một môn thi chuyên do HS đăng ký. Những HS không trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên sẽ được chuyển sang tuyển sinh lớp 10 THPT bình thường như những HS khác.

3. Đối với các trường THPT còn lại: Xét tuyển (căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó). Mỗi HS được đăng ký tối đa 03 NV vào các trường THPT, THCS&THPT khác nhau (không tính NV đăng ký vào lớp 10 PTDTNT, lớp 10 THPT chuyên). Khi hết thời gian đăng ký tuyển sinh, HS không được thay đổi các NV đăng ký tuyển sinh.

4. Đăng ký tuyển sinh: Trực tuyển. Mỗi HS lớp 9 sẽ được trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT đang học cấp tài khoản và mật khẩu để thực hiện việc đăng ký tuyển sinh (kể cả đăng ký tuyển sinh lớp 10 chuyên, lớp 10 PTDTNT và lớp 10 THPT).

a) Ủy ban nhân dân các xã/phường chỉ đạo các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT trong địa bàn thực hiện việc qui đổi điểm các năm học cấp THCS theo cách xét tuyển và công khai điểm qui đổi; thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường THCS&THPT, THPT trong địa bàn cho HS, phụ huynh HS biết để cân nhắc việc đăng ký tuyển sinh phù hợp.

b) Sau khi kết thúc thời gian đăng ký tuyển sinh, trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT:

- Khóa dữ liệu trên phần mềm², xuất danh sách HS đăng ký dự tuyển.
- Thu nhận hồ sơ dự tuyển của từng HS.
- Tiến hành kiểm tra thông tin của từng HS, đối chiếu giữa hồ sơ dự tuyển với các trường thông tin của HS trong danh sách xuất ra từ phần mềm, nếu có sai lệch, phải yêu cầu HS sửa và cập nhật, sao lưu ngay trên phần mềm.

c) Ủy ban nhân dân xã/phường chỉ đạo các trường có cấp THCS trên địa bàn quản lý thực hiện kiểm tra chéo hồ sơ đăng ký tuyển sinh của học sinh.

² Các đơn vị giao mật khẩu và phân công cho 01 người quản trị phần mềm.

d) Khi hoàn tất khâu kiểm tra, các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT xuất danh sách đăng ký dự tuyển NV1, kèm hồ sơ xếp theo thứ tự của danh sách nộp cho trường HS đăng ký dự tuyển NV1 vào trường THCS&THPT, THPT. Nếu HS có đăng ký tuyển sinh vào các trường THPT chuyên thì nộp danh sách, photo học bạ (công chứng) cùng hồ sơ của HS nộp cho trường THPT chuyên đã đăng ký; nếu HS có đăng ký tuyển sinh vào các trường PTDTNT thì nộp danh sách, photo học bạ (công chứng) cùng hồ sơ của HS nộp cho trường PTDTNT đã đăng ký. Đồng thời, gửi danh sách tổng hợp HS lớp 9 đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT cho Phòng Quản lý chất lượng - Khoa học, Công nghệ và Thông tin (QLCL-KH,CN&TT).

** Ghi chú:*

- HS tốt nghiệp THCS ở những năm trước (thí sinh tự do) nộp hồ sơ tại trường đăng ký xét tuyển NV1. Trường THPT, THCS-THPT nơi HS nộp hồ sơ sẽ cấp tài khoản và mật khẩu để HS thực hiện việc đăng ký tuyển sinh.

- Đối với HS đăng ký dự tuyển ngoài tỉnh, nhà trường hỗ trợ liên hệ nơi HS đăng ký dự tuyển, thông báo và hướng dẫn HS làm hồ sơ theo quy định.

- HS được miễn phí tuyển sinh.

- Những HS không trúng tuyển bất kỳ NV nào thì chọn học nghề, tham gia lao động hoặc chọn Trung tâm GDNN-GDTX thuận tiện để đăng ký học.

V. ĐIỂM ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH, TUYỂN THĂNG TRONG TUYỂN SINH

1. Điểm ưu tiên (ĐUT): Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười).

a) Cộng 2 điểm:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Cộng 1,0 điểm:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) HS thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ hưởng điểm cộng thêm của mức ưu tiên cao nhất. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên: Không cộng ĐUT.

2. Điểm khuyến khích (ĐKK)

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia.

b) ĐKK được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó, giải nhất/huy chương vàng được cộng 1,5 điểm; giải nhì/huy chương bạc được cộng 1,0 điểm; giải ba/huy chương đồng được cộng 0,5 điểm. HS thuộc nhiều diện khuyến khích thì chỉ hưởng điểm cộng thêm của mức khuyến khích cao nhất.

3. Tuyển thẳng

a) Đối với lớp 10 THPT chuyên: Không thực hiện tuyển thẳng.

b) Đối với lớp 10 PTDTNT các đối tượng sau đây:

- HS dân tộc thiểu số rất ít người.
- HS người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học.

c) Đối với lớp 10 THPT các đối tượng sau đây:

- HS trường PTDTNT cấp THCS.
- HS là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- HS là người khuyết tật.
- HS THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.
- HS THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

VI. THỜI GIAN XÉT TUYỂN/ THI TUYỂN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

1. Thời gian xét tuyển/thi tuyển

- a) Thi tuyển: Ngày 02 và 03.7.2026 (dự kiến).
- b) Xét tuyển: các trường THPT chuyên và PTDTNT tuyển sinh trước, sau khi các đơn vị này tuyển đủ chỉ tiêu thì Sở GDĐT sẽ chuyển dữ liệu về cho các trường THPT tiến hành tuyển sinh.

2. Công bố kết quả: Trước ngày 31.7.2026.

VII. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG KỲ THI

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức kỳ thi, xét tuyển qua phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT phục vụ yêu cầu an toàn, chính xác, đúng quy chế và phù hợp với quy trình tuyển sinh chung THPT chuyên và không chuyên, tổ chức xét tuyển chung của tỉnh.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo, trình Sở GDĐT phê duyệt điểm tuyển sinh

- a) Trong quá trình thực hiện kế hoạch tuyển sinh (do đơn vị xây dựng và công khai, tổ chức thực hiện) nếu có khó khăn vướng mắc thì phải có công văn xin ý kiến lãnh đạo Sở GDĐT.
- b) Sau khi hoàn chỉnh công tác tuyển sinh, Thủ trưởng đơn vị làm công văn đề nghị Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh, kèm danh sách HS trúng tuyển.

2. Công bố kết quả

- a) Niêm yết, công bố, công khai kết quả tuyển sinh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- b) Thực hiện thống kê, báo cáo, công khai, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

B. QUY TRÌNH TUYỂN SINH

I. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT chuyên năm học 2026-2027 thực hiện theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

1. Đăng ký dự tuyển: HS đăng ký trực tuyến.

2. Tiếp nhận hồ sơ

- a) Tiếp nhận hồ sơ từ các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT nộp về.
- b) Kiểm tra số lượng đủ đúng với danh sách.
- c) Đảm bảo đủ các loại hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra hồ sơ

a) Các trường THPT chuyên tiếp nhận hồ sơ từ các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT nộp về, tổ chức kiểm tra, đối chiếu với danh sách xuất ra từ phần mềm (các trường THPT chuyên có tài khoản quản trị, đăng nhập phần mềm).

b) Thực hiện kiểm tra hồ sơ trước khi tuyển sinh, đảm bảo HS đủ hồ sơ, đủ điều kiện nếu không đủ thì không đưa vào danh sách tuyển sinh và phải thông báo cho HS biết.

c) Sau khi hoàn chỉnh khâu kiểm tra, các trường THPT chuyên thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho HS biết và gửi danh sách HS đăng ký tuyển sinh (bản scan, có ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị) về Phòng QLCL-KH,CN&TT.

4. Tổ chức thi tuyển

a) Môn thi, hình thức thi

- Tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT chuyên năm học 2026-2027 thi tuyển 4 môn: Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) và 1 môn chuyên.

- Hệ số các môn thi: Các môn chung hệ số 1, môn chuyên hệ số 2.

- Hình thức thi: các môn Toán (chung), Ngữ văn (chung) thi theo hình thức tự luận; môn Tiếng Anh (chung) thi theo hình thức trắc nghiệm; môn Tin học (chuyên) thi thực hành lập trình trên máy vi tính; các môn chuyên còn lại thi theo hình thức thi tự luận.

b) Ngày thi: ngày 02 và 03 tháng 7 năm 2026.

Lịch thi cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
02/7/2026	Sáng	Ngữ văn (chung)	07g 30	Từ 07g 35	120 phút
	Chiều	Tiếng Anh (chung)	14g 00	Từ 14g 05	60 phút
03/7/2026	Sáng	Toán (chung)	07g 30	Từ 07g 35	120 phút
	Chiều	Môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	14g 00	Từ 14g 05	150 phút
		Môn chuyên: Tiếng Anh	14g 00	Từ 14g 05	120 phút

c) Quy định về chuyển nguyện vọng

Học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên không được chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên.

d) Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển:

$$\boxed{\text{Điểm xét tuyển vào lớp chuyên}} = \boxed{\text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2} + \boxed{\text{Tổng số điểm 3 bài thi môn chung}}$$

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không bị kỷ luật hủy bỏ kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh; các bài thi môn chung phải lớn hơn 1,0 điểm (thang điểm 10) và bài thi môn chuyên phải lớn hơn 2,0 điểm (thang điểm 10).

- Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho từng môn chuyên.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh căn cứ điều kiện thực tế của trường và quy định hiện hành xem xét chọn phương án xét tuyển thêm tất cả thí sinh đồng điểm hoặc phương án chỉ xét tuyển đúng số lượng chỉ tiêu đã công bố căn cứ tiêu chí theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên dự thi cao hơn, có thành tích là học sinh giỏi cấp tỉnh môn dự thi trùng với môn thi chuyên³, có điểm trung bình môn học trùng với môn thi chuyên năm học lớp 9 cao hơn⁴; có điểm trung bình các môn học (có đánh giá bằng điểm số) cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Sau phúc khảo, Hội đồng xét tuyển sinh căn cứ điểm chuẩn đã công bố và điểm sau phúc khảo của thí sinh để thay đổi xét tuyển (nếu có).

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 của các trường PTDTNT năm học 2026-2027 theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

1. Đăng ký dự tuyển: HS đăng ký trực tuyến.

2. Tiếp nhận hồ sơ

- Tiếp nhận hồ sơ từ các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT nộp về.
- Kiểm tra số lượng đủ đúng với danh sách.
- Đảm bảo đủ các loại hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra hồ sơ

a) Trường THPT, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ từ các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT nộp về, tổ chức kiểm tra, đối chiếu với danh sách xuất ra từ phần mềm (Trường PTDTNT có tài khoản quản trị, đăng nhập phần mềm).

b) Thực hiện kiểm tra hồ sơ trước khi tuyển sinh, nếu HS không có, không đủ hồ sơ tuyển sinh, không có đăng ký tuyển sinh vào trường thì tuyệt đối không đưa vào danh sách tuyển sinh.

³ Đối với học sinh dự thi học sinh giỏi các môn thi thành phần Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý được xem trùng với môn thi chuyên tương ứng.

⁴ Môn học Khoa học tự nhiên được xem là trùng với môn thi chuyên Vật lý, Hóa học hoặc Sinh học; môn học Lịch sử và Địa lý được xem là trùng với môn thi chuyên Lịch sử hoặc Địa lý.

c) Sau khi hoàn chỉnh khâu kiểm tra, Trường PTDTNT gửi danh sách HS đăng ký tuyển sinh (bản scan, có ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị) về Phòng QLCL-KH,CN&TT.

4. Xét tuyển

a) Dựa trên kết quả hạnh kiểm/rèn luyện, học lực/học tập 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm tính như sau:

- Hạnh kiểm/rèn luyện (HK): Là kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện cuối năm của lớp 6, 7, 8, 9. Mức xếp loại được quy đổi thành điểm như sau: Tốt: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình/Đạt: 6 điểm.

- Học lực/học tập (HL): Là điểm trung bình cả năm ($\overline{DTB}_{cn}$) của lớp 6, 7, 8, 9. $\overline{DTB}_{cn}$ của lớp 6, 7, 8, 9 là điểm trung bình cộng của các môn có đánh giá bằng điểm số của từng năm học đó. Đối với thí sinh học theo Chương trình GDPT mà trên học bạ có tính $\overline{DTB}$ từng năm học thì được sử dụng điểm này để thay thế cho việc tính $\overline{DTB}$ các môn học.

- Kết quả HK, HL (Điểm HL, HK) tính như sau: Điểm được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân và quy về thang điểm 10 (mười).

$$\text{Điểm HL} = \frac{\text{HL} ((\text{lớp 6}) + (\text{lớp 7} \times 1.5) + (\text{lớp 8} \times 2) + (\text{lớp 9} \times 3))}{7.5}$$

$$\text{Điểm HK} = \frac{\text{HK} (\text{lớp 6} + \text{lớp 7} + \text{lớp 8} + \text{lớp 9})}{4}$$

b) Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm kết quả HK và HL, cộng ĐKK, cộng ĐUT (nếu có).

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm HL} + \text{Điểm HK} + \text{ĐKK} + \text{ĐUT}$$

c) Hội đồng tuyển sinh sẽ tuyển HS đủ điều kiện có điểm tuyển từ cao xuống thấp dần cho đủ chỉ tiêu.

d) Nếu nhiều thí sinh có điểm trùng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì căn cứ vào điểm trung bình cộng lớp 9 của 3 môn Ngữ văn, Toán, ngoại ngữ 1 ($\overline{DTB}$ môn cuối năm). Thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển.

III. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP (KHÔNG CHUYÊN)

Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập (không chuyên) năm học 2026-2027 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT.

1. Đăng ký dự tuyển: HS đăng ký trực tuyến.

2. Tiếp nhận hồ sơ

- Tiếp nhận hồ sơ từ các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT nộp về.
- Kiểm tra số lượng đủ đúng với danh sách.
- Đảm bảo đủ các loại hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra hồ sơ

a) Trường THPT, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ từ các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT nộp về, tổ chức kiểm tra, đối chiếu với danh sách xuất ra từ phần mềm (các trường THPT có tài khoản quản trị, đăng nhập phần mềm).

b) Thực hiện kiểm tra hồ sơ trước khi tuyển sinh, nếu HS không có, không đủ hồ sơ tuyển sinh, không có đăng ký tuyển sinh vào trường thì tuyệt đối không đưa vào danh sách tuyển sinh.

c) Sau khi hoàn chỉnh khâu kiểm tra, các trường THPT, THCS-THPT gửi danh sách HS đăng ký tuyển sinh (bản scan, có ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị) về Phòng QLCL-KH,CN&TT.

4. Xét tuyển

a) Dựa trên kết quả hạnh kiểm/rèn luyện, học lực/học tập 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm tính như sau:

- Hạnh kiểm/rèn luyện (HK): Là kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện cuối năm của lớp 6, 7, 8, 9. Mức xếp loại được quy đổi thành điểm như sau: Tốt: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình/Đạt: 6 điểm.

- Học lực/học tập (HL): Là điểm trung bình cả năm ($\overline{DTB}_{cn}$) của lớp 6, 7, 8, 9. $\overline{DTB}_{cn}$ của lớp 6, 7, 8, 9 là $\overline{DTB}$ cộng của các môn có đánh giá bằng điểm số của từng năm học đó. Đối với thí sinh học theo Chương trình GDPT mà trên học bạ có tính $\overline{DTB}$ từng năm học thì được sử dụng điểm này để thay thế cho việc tính $\overline{DTB}$ các môn học.

- Kết quả HK, HL (Điểm HL, HK) tính như sau: Điểm được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân và quy về thang điểm 10 (mười).

$$\text{Điểm HL} = \frac{\text{HL} ((\text{lớp 6}) + (\text{lớp 7} \times 1.5) + (\text{lớp 8} \times 2) + (\text{lớp 9} \times 3))}{7.5}$$

$$\text{Điểm HK} = \frac{\text{HK} (\text{lớp 6} + \text{lớp 7} + \text{lớp 8} + \text{lớp 9})}{4}$$

b) Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm kết quả HK và HL, cộng ĐKK, cộng ĐUT (nếu có).

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm HL} + \text{Điểm HK} + \text{ĐKK} + \text{ĐUT}$$

c) Nếu nhiều thí sinh có điểm trùng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì căn cứ vào ĐTB cộng lớp 9 của 3 môn Ngữ văn, Toán, ngoại ngữ 1 (ĐTB môn cuối năm). Thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển.

Ghi chú: Đối với HS không học đủ 4 năm học THCS ở Việt Nam do HS chuyển trường từ nước ngoài về (trừ HS khuyết tật) thì Điểm HL, HK tính như sau:

- Kết quả HK, HL (Điểm HL, HK): Điểm được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân và quy về thang điểm 10 (mười).

$$\text{Điểm HL} = \frac{\text{HL (các năm học ở Việt Nam)}}{\text{Tổng hệ số tính theo các lớp học ở Việt Nam}}$$

$$\text{Điểm HK} = \frac{\text{HK (các năm học ở Việt Nam)}}{\text{Tổng số tính theo các lớp học ở Việt Nam}}$$

d) Hội đồng tuyển sinh sẽ tuyển HS đủ điều kiện có điểm tuyển từ cao xuống thấp dần, xét theo thứ tự NV đăng ký:

- Xét NV1

+ Khi kết thúc thời gian đăng ký tuyển sinh, các cơ sở giáo dục căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được duyệt, thực hiện tuyển đủ 90% NV1 và 10% các NV còn lại. HS khi đã trúng tuyển ở 1 NV bất kỳ thì không tham gia tuyển sinh những NV tiếp theo.

+ Căn cứ danh sách thí sinh đăng ký NV1 và chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành tuyển từ điểm cao nhất đến thấp dần, đảm bảo đủ số lượng qui định. Những HS không trúng tuyển NV1 sẽ được phân mềm chuyển sang danh sách NV2.

- Xét NV2

Tổng những HS không trúng tuyển NV1 và danh sách HS đăng ký NV2 hợp thành danh sách chung xếp theo thứ tự điểm xét tuyển để xét tuyển. Việc tuyển sinh NV2 cho đủ chỉ tiêu sẽ được thực hiện đồng loạt khi tất cả các trường tuyển sinh xong NV1. Quy trình xét tuyển NV2 như xét tuyển NV1.

- Xét NV3

Sau khi tuyển xong NV2, các trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu sẽ tiếp tục tuyển NV3 cho đến khi đủ chỉ tiêu. Quy trình xét tuyển NV3 như xét tuyển NV2.

Nếu HS không đăng ký đủ NV thì không được tuyển sinh những NV không đăng ký.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG SƯ PHẠM THỰC HÀNH (Phụ lục 2)

V. TUYỂN SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP PALI-KHMER (Phụ lục 3)

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG HERMAN GMEINER (Phụ lục 4)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở GDĐT

- Xây dựng và trình UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lý.
- Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.
- Hướng dẫn các trường THPT thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh.
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT thuộc phạm vi quản lý.
- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh THPT.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định hiện hành.
- Thực hiện các báo cáo về công tác tuyển sinh THPT theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo các trường TH&THCS, THCS hỗ trợ tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ điểm thi phụ của trường THPT (nếu có); cung cấp nhân sự là cán bộ, giáo viên cấp THCS tham gia coi thi, chấm thi khi có đề nghị của trường THPT, Sở GDĐT.
- Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT để hướng dẫn các trường TH&THCS, THCS thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác hỗ trợ, tiếp nhận thí sinh đăng ký dự thi.
- Chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong các ngày tổ chức thi.
- Hỗ trợ, phối hợp Sở GDĐT tổ chức tốt kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.
- Thực hiện các báo cáo về công tác phối hợp tổ chức tuyển sinh THPT theo yêu cầu của Sở GDĐT, UBND cấp tỉnh.

3. Trách nhiệm của các trường THCS&THPT, THPT

- Căn cứ theo hướng dẫn của Sở GDĐT tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển; đề nghị nhân sự là cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi.
- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.
- Trường THCS&THPT, THPT trình Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh, tổ chức nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự thi, xét kết quả tuyển sinh theo quy định tại Kế hoạch này và theo hướng dẫn của Sở GDĐT

- Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. **Sở GDĐT đã phê duyệt danh sách trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ không thực hiện tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 THPT chuyên, THPT không chuyên, PTDTNT.**

- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.
- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định.
- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh THPT với Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PTDTNT năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thì sẽ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*xin phê duyệt*);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLCL-KHCNTT.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy

Phụ lục 1**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG CHUYÊN TỈNH VĨNH LONG**

STT	ĐƠN VỊ	Môn chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu
01	THPT chuyên Bến Tre	Toán	02	70
		Vật lí	01	35
		Hóa học	01	35
		Sinh học	01	35
		Tin học	01	30
		Ngữ văn	01	35
		Lịch sử	01	35
		Địa lí	01	35
		Tiếng Anh	02	70
02	THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Toán	02	70
		Vật lí	01	35
		Hóa học	01	35
		Sinh học	01	18
		Tin học	01	17
		Ngữ văn	01	35
		Lịch sử	01	18
		Địa lí	01	17
		Tiếng Anh	02	70
03	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành	Toán	01	35
		Vật lí	01	35
		Hóa học	01	35
		Sinh học	01	35
		Tin học	01	35

		Ngữ văn	01	35
		Lịch sử	01	25
		Địa lí	01	25
		Tiếng Anh	01	35
Tổng cộng			31	990

Phụ lục 2

TUYỂN SINH TRƯỜNG THỰC HÀNH SƯ PHẠM

1. Đối tượng tuyển sinh

- Là học sinh đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông, có đủ sức khỏe để học tập, trong độ tuổi quy định.
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên.
- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

2 Địa bàn tuyển sinh

Học sinh có thường trú tại tỉnh Vĩnh Long hoặc học 03 năm liên tiếp tại các trường THCS, THCS&THPT thuộc tỉnh Vĩnh Long và trong độ tuổi quy định.

3. Chính sách ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo Mục A, nội dung V.1 và V.2 của Kế hoạch này.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tuyển sinh 160 HS

5. Phương thức, hình thức đăng kí tuyển sinh

5.1. Phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Mục A, nội dung IV của Kế hoạch này.

5.2. Hình thức đăng kí tuyển sinh: Trực tuyến.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Phiếu đăng ký tuyển sinh (theo mẫu).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp (nộp khi làm thủ tục nhập học).
- Bản chính học bạ THCS (nộp khi làm thủ tục nhập học).
- 01 ảnh 3x4 (ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh ở phía sau) để làm thẻ dự thi.

Lưu ý: Nếu học sinh không nộp đủ hồ sơ bổ sung khi làm thủ tục nhập học theo quy định thì trường xem xét huỷ kết quả xét tuyển sinh.

Phụ lục 3

TUYỂN SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP PALI-KHMER

1. Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh và tiêu chuẩn dự tuyển: Thực hiện theo điểm 2 mục VI quy định tại Đề án số 01/ĐA-SNV ngày 31/3/2014 của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) về việc thành lập trường Trung cấp Pali - Khmer trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Đối tượng và địa bàn tuyển sinh: Tăng sinh (tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer), học sinh là người dân tộc Khmer thường trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập).

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 02 lớp, số lượng không quá 40 học viên/01 lớp.

- Tiêu chuẩn dự tuyển: Có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trung học cơ sở) và bằng tốt nghiệp Sơ cấp Pali - Khmer.

2. Phương thức, hình thức đăng ký tuyển sinh

2.1 Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

2.2 Hình thức đăng ký tuyển sinh: Đăng ký trực tiếp tại trường tổ chức tuyển sinh.

3. Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

3.1 Chính sách ưu tiên

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

Con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên; con những người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên; con của những người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81% và con của người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động dưới 81%.

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người học ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Lưu ý: Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo một tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

3.2 Chính sách khuyến khích

a. Tăng sinh, học sinh có bằng tốt nghiệp Sơ cấp Pali - Khmer:

- Pali Rôn (hoặc Chứng nhận hoàn thành chương trình tiếng Khmer cấp THCS):

+ Loại giỏi: 1,5 điểm.

+ Loại khá: 1,0 điểm.

+ Loại trung bình: 0,5 điểm.

- Pali năm thứ ba: 0,4 điểm.

- Pali năm thứ hai: 0,3 điểm.

- Pali năm thứ nhất: 0,2 điểm.

- Chứng nhận hoàn thành chương trình tiếng Khmer cấp TH: 0,1 điểm.

b. Học sinh (chỉ tính giải cá nhân) đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với Sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Giải nhất: 1,5 điểm.

- Giải nhì: 1,0 điểm.

- Giải ba: 0,5 điểm.

Lưu ý: Tất cả hồ sơ xác nhận điểm ưu tiên, khuyến khích phải nộp đầy đủ cho trường trước ngày xét tuyển. Các loại giấy tờ có liên quan nộp sau khi có kết quả nộp sau khi có kết quả xét tuyển là không hợp lệ và không có giá trị.

4. Điểm xét tuyển, cách xét tuyển

4.1 Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của điểm trung bình cả năm lớp 9 và điểm cộng thêm (nếu có). Điểm cộng thêm: Là tổng điểm của điểm ưu tiên và điểm khuyến khích.

4.2 Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ điểm cao xuống điểm thấp đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Điểm trung bình học kì I của lớp 9.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 8.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 7.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 6.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký tuyển sinh (theo mẫu).

- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trung học cơ sở (nộp trước ngày xét tuyển).

- Bản chính học bạ THCS (*nộp trước ngày xét tuyển*).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.
- Bản sao Bằng tốt nghiệp sơ cấp Pali-Khmer.

Lưu ý: Nếu học sinh không nộp đủ hồ sơ bổ sung khi làm thủ tục nhập học theo quy định thì trường xem xét huỷ kết quả xét tuyển sinh.

Phụ lục 4
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG HERMANN GMEINER

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

2. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển qua học bạ (đối với học sinh đang học tại trường);
- Xét tuyển qua học bạ và dự phỏng vấn (thang điểm 10), (đối với học sinh học lớp 9 tại các trường khác).

3. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:

- Chỉ tiêu tuyển sinh cho 3 lớp, mỗi lớp 45 học sinh/lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh đang học lớp 9 tại trường phổ thông Hermann Gmeiner Bến Tre (xét tuyển hết, không giới hạn chỉ tiêu)
 - + Học sinh học lớp 9 tại các trường khác.

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN

STT	Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề	Ghi chú
1	KHTN	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán, Lí, Hóa	1 lớp
2	KHXX	Địa lí	GDKT-PL	Vật lí	Tin học	Văn, Sử, Địa	2 lớp

4. Điều kiện xét tuyển

Địa chỉ website của trường: <https://bentre.hgs.edu.vn>.

Nhập đầy đủ hồ sơ thông tin gồm:

- Hình học sinh (4x6);
- Giấy khai sinh;
- Bản sao học bạ cấp THCS;
- Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp (tạm thời)
- Kết quả điểm dự tuyển vào lớp 10 công lập;
- Hồ sơ ưu tiên (nếu có).

2.5. Thời gian tuyển sinh

- Mở hệ thống đăng ký tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027: **15/6/2026**.
- Đóng hệ thống đăng ký tuyển sinh lớp 10: **17 giờ ngày 15/7/2026**.

- Ngày xét tuyển: **17/7/2026, 7 giờ** tập trung học sinh, **07 giờ 30 phút** học sinh dự phỏng vấn (thang điểm 10). Điểm trúng tuyển: được xét lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của trường.

- **07 giờ ngày 19/7/2026:** công bố danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10.

- **08 giờ 30 phút ngày 19/7/2026** tập trung học sinh và CMHS trúng tuyển để đăng ký các môn học tự chọn; hướng dẫn thực hiện hồ sơ nhập học gửi lại trường (hạn chót nhận hồ sơ nhập học ngày **15/8/2026**). *(Lưu ý: học sinh trúng tuyển nếu không tập trung xem như từ chối trúng tuyển).*